

TS. NGUYỄN ĐẠI THẮNG

BÀI TẬP

KINH TẾ HỌC VI MÔ



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TS. NGUYỄN ĐẠI THẮNG

Bài tập KINH TẾ HỌC VI MÔ

(DÀNH CHO SINH VIÊN KHỐI QUẢN TRỊ KINH DOANH)

(Tái bản lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LỜI NÓI ĐẦU

Đối với những sinh viên quan tâm đến các hoạt động của thị trường thì Kinh tế học Vi mô là một trong những môn học quan trọng và thú vị nhất. Sự hiểu biết đầy đủ về Kinh tế học Vi mô có tầm quan trọng sống còn đối với việc ra các quyết định quản lý, thấu hiểu các chính sách của cộng đồng và việc nhận thức nền kinh tế hiện đại đang hoạt động như thế nào.

Cùng với việc xuất bản cuốn Giáo trình Kinh tế học Vi mô, chúng tôi xin giới thiệu tới bạn đọc cuốn ***“Bài tập Kinh tế học Vi mô”*** với mục đích giúp sinh viên xử lý các vấn đề của Kinh tế học Vi mô một cách định lượng. Để đáp ứng những yêu cầu đó, cuốn ***Bài tập Kinh tế học Vi mô*** cung cấp phương pháp phân tích rõ ràng, tập trung nhấn mạnh vào tính thích hợp và ứng dụng cả cho việc ra các quyết định về quản lý: phân tích nhu cầu, chi phí, hiệu quả thị trường, xây dựng các chiến lược giá, cạnh tranh... cũng như các quyết định về đầu tư, sản xuất và đề ra các chính sách cộng đồng.

Nội dung của cuốn sách được trình bày thành hai phần: phần Cơ sở và phần Nâng cao. Phần Cơ sở được trình bày theo nội dung cấu trúc của Giáo trình Kinh tế học Vi mô đi từ các vấn đề cơ bản của kinh tế học, lý thuyết về tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất và cấu trúc thị trường (theo kết cấu của giáo trình từ chương 1 đến chương 5), phần này chủ yếu dùng

cho sinh viên đại học khối quản trị kinh doanh. Phần Nâng cao chủ yếu tập trung nhấn mạnh các ứng dụng của kinh tế học vi mô làm công cụ để ra các quyết định quản lý và phân tích các chính sách cộng đồng (theo kết cấu của giáo trình từ chương 2 đến chương 7), phần này chủ yếu dùng cho những người quan tâm và nghiên cứu sâu về Kinh tế học Vi mô (nội dung phần này thích hợp đối với học viên cao học và nghiên cứu sinh).

Toàn bộ cuốn *Bài tập Kinh tế học Vi mô* được biên soạn một cách toàn diện, nghiêm túc và trình bày vấn đề một cách rõ ràng, sinh động và dễ tiếp thu. Các bài tập được biên soạn trong cuốn sách này một phần được tham khảo từ các tài liệu Kinh tế học Vi mô của một số tác giả như : David Begg, P. Samuelson, Robert S. Pindyck... và phần lớn là những bài tập do tác giả tự xây dựng từ những kiến thức được tích lũy sau nhiều năm giảng dạy môn học này.

Cùng với Giáo trình Kinh tế học Vi mô và cuốn bài tập này chúng tôi hy vọng việc nghiên cứu Kinh tế học Vi mô sẽ trở nên thú vị và lôi cuốn bạn đọc hơn. Tác giả rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các đồng nghiệp và các bạn sinh viên để lần tái bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Tác giả

PHẦN CƠ SỞ

Chương 1

KINH TẾ HỌC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA KINH TẾ HỌC

Bài 1.1.

Giả sử bạn sống một mình trên hòn đảo. Những vấn đề nào bạn không cần giải quyết trong ba vấn đề sau: Sản xuất cái gì? Sản xuất như thế nào? Sản xuất cho ai?

Ba vấn đề trên được giải quyết như thế nào trong gia đình bạn?

Trả lời: – Sản xuất cho ai?

– Tự liên hệ trong gia đình bạn ba vấn đề nêu trên.

Bài 1.2.

Giả sử, một nền kinh tế có 5 công nhân. Mỗi công nhân có thể sản xuất được 10kg thóc hoặc dệt được 3 chiếc áo một ngày. Sản lượng của mỗi công nhân không phụ thuộc vào số lượng các công nhân khác cùng làm việc trong một ngành.

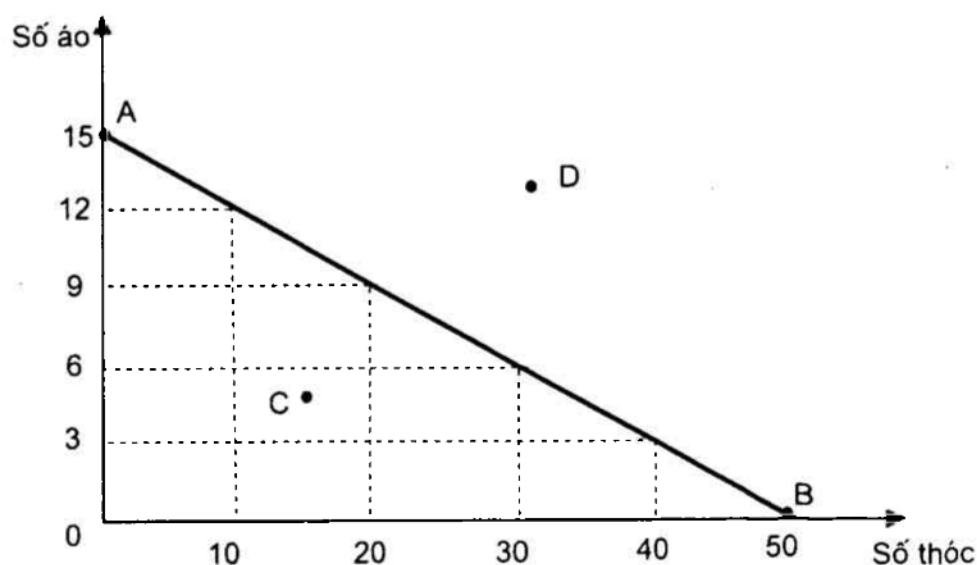
a) Hãy vẽ đường giới hạn khả năng sản xuất về lương thực và quần áo.

b) Hãy chỉ ra trong biểu đồ của bạn các điểm nào cho thấy sản xuất là không có hiệu quả?

c) Tại sao các điểm nằm ở ngoài đường giới hạn khả năng sản xuất lại không thể đạt được?

Bài giải:

a) Đường giới hạn khả năng sản xuất của nền kinh tế trên được minh họa trên hình 1.1:



Hình 1.1

b) Các điểm nằm phía dưới đường AB (ví dụ điểm C) là điểm sản xuất không có hiệu quả.

c) Các điểm nằm phía trên đường AB (ví dụ điểm D) là điểm sản xuất không thể đạt được.

Bài 1.3.

Một nền kinh tế có thể đạt được hiệu quả kinh tế mà không đạt được hiệu quả kỹ thuật hay không? Giải thích.

Trả lời : Không, muốn đạt được hiệu quả kinh tế, trước hết cần phải đạt được hiệu quả về mặt kỹ thuật (sản phẩm phải nằm trên đường giới hạn khả năng sản xuất).

Bài 1.4.

Một số nhà kinh tế học công kích cả cơ chế thị trường và cơ chế kế hoạch hoá. Vậy theo bạn, còn có cơ chế nào ngoài hai cơ chế trên để giải quyết các vấn đề: Sản xuất cái gì? Sản xuất như thế nào? Sản xuất cho ai?

Trả lời: Cơ chế hỗn hợp.

Bài 1.5.

Trong các câu sau đây, câu nào mang tính thực chứng, câu nào mang tính chuẩn tắc? Giải thích.

- a) Tỷ lệ lạm phát giảm xuống dưới mức 10% một năm.
- b) Vì lạm phát giảm nên Chính phủ phải mở rộng hoạt động của mình.
- c) Mức thu nhập của người thành phố cao hơn người nông thôn.
- d) Dân thành phố hạnh phúc hơn dân nông thôn.
- e) Không nên khuyến khích mọi người uống rượu và phải đánh thuế cao vào rượu.

Trả lời:

Kinh tế học thực chứng bao gồm các đáp án: a và c.

Kinh tế học chuẩn tắc bao gồm các đáp án: b, d và e.

Bài 1.6.

Các nhận định sau đây là đối tượng nghiên cứu của Kinh tế học Vi mô hay Kinh tế học Vĩ mô?

- a) Hiện nay tỷ lệ lạm phát thấp hơn so với những năm 1980.
- b) Trong tháng này giá lương thực đã xuống thấp hơn.
- c) Điều kiện khí hậu thuận lợi có nghĩa là mùa màng sẽ bội thu trong năm nay.
- d) Tỷ lệ thất nghiệp ở thủ đô thấp hơn tỷ lệ thất nghiệp bình quân của cả nước.
- e) Cơn sốc giá dầu mỏ đã làm cho lạm phát và thất nghiệp ở nước Anh tăng lên rất cao.

Trả lời:

Kinh tế học Vĩ mô bao gồm các nhận định: a, d và e.

Kinh tế học Vi mô bao gồm các nhận định: b và c.

Chương 2

THỊ TRƯỜNG, CẦU VÀ CUNG

Bài 2.1.

Có bảng số liệu giả thiết về cung và cầu đối với bếp điện như sau:

Mức giá (1.000 đồng)	Số lượng cầu	Số lượng cung
100	10	4
120	9	5
140	8	6
160	7	7
180	6	8
200	5	9

a) Hãy vẽ đường cầu và đường cung, xác định giá và số lượng cân bằng dựa vào các số liệu trên.

b) Xác định lượng dư cung hoặc dư cầu khi giá là 120 và 200.

c) Điều gì sẽ xảy ra với đường cầu của bếp điện khi giá điện tăng lên? Hãy biểu diễn trên đồ thị cung, cầu và chỉ ra giá và số lượng cân bằng thay đổi như thế nào?

Bài giải:

a) Giá cân bằng là mức giá tại đó số lượng cầu bằng số lượng cung, vì vậy theo bảng số liệu trên ta có:

$$P = 160 \text{ và } Q = 7$$